

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2023

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương;
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thành H, sinh năm 1987 (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Phạm Thành H trình bày:*

Về hôn nhân: Ông với bà Nguyễn Thị Ánh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau 2010, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2011.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì giữa ông với bà Nguyễn Thị Ánh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa ông với bà Nguyễn Thị Ánh H sống không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, có khi 02 bên xảy ra đánh nhau. Hai bên cũng nhờ đến hai bên gia đình để khuyên nhủ, nhưng giữa ông với bà Nguyễn Thị Ánh H vẫn không thể hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài cho đến nay thì trầm trọng.

Hiện ông với bà Nguyễn Thị Ánh H vẫn còn sống chung với nhau, nhưng không quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Tại phiên tòa ông trình bày vợ chồng mới sống ly thân với nhau khoảng tháng 4-2023 cho đến nay.

Nay ông thấy không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Ánh H, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ánh H.

Về con chung: Ông với bà Nguyễn Thị Ánh H sống với nhau có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06-10-2011 và Phạm Minh Hào, sinh ngày 14-10-2013, hiện con chung đang sống với ông và bà Nguyễn Thị Ánh H, nếu ly hôn ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000đ (Tức mỗi con chung là 2.000.000đ/tháng/1 con chung) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Hiện tại tôi đang làm kỹ thuật xây dựng tại Công ty tư vấn và xây dựng Phước Tâm ở Ninh Thuận, thu nhập bình quân hàng tháng 10.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Phạm Thành H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau 2010, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2011.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì giữa bà với ông Phạm Thành H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Phạm Thành H có người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần tha thứ nhưng ông Phạm Thành H vẫn không sửa đổi, mà vẫn giữ mối quan hệ với người phụ nữ khác, nên giữa bà với ông Phạm Thành H thường xuyên xảy ra cãi nhau, có khi đánh nhau.

Hiện tại bà với ông Phạm Thành H vẫn còn sống chung trong nhà, nhưng không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa bà trình bày vợ chồng mới sống ly thân với nhau khoảng tháng 4-2023 cho đến nay.

Nay ông Phạm Thành H yêu cầu ly hôn với bà, thì bà không đồng ý, vì bà thấy con chung còn nhỏ, không muốn con chung mất đi tình cảm cha mẹ, nên bà yêu cầu được đoàn tụ với ông Phạm Thành H.

Hiện tại bà không mang thai hay nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

Về con chung: Bà với ông Phạm Thành H sống với nhau có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06-10-2011 và Phạm Minh Hào, sinh ngày 14-10-2013, hiện con chung đang sống với bà và ông Phạm Thành H, nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi hết các con chung. Bà yêu cầu ông Phạm Thành H phải cấp dưỡng mỗi tháng cho 02 con chung là 4.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Hiện tại bà đang làm công nhân may tại công ty may Tiến Thuận, thu nhập bình quân hàng tháng 5.200.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân giữa ông Phạm Thành H với bà Nguyễn Thị Ánh H đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình cùng với Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thành H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được ông Phạm Thành H với bà Nguyễn Thị Ánh H kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 22-4-2011. Do đó, hôn nhân giữa ông Phạm Thành H với bà Nguyễn Thị Ánh H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, ông Phạm Thành H với bà Nguyễn Thị Ánh H đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng vẫn còn sống chung một nhà, ông Phạm Thành H và bà Nguyễn Thị Ánh H chỉ mới sống ly thân nhau khoảng tháng 4-2023 cho đến nay. Qua biên bản xác minh chính quyền địa phương, ngày 17 tháng 5 năm 2023 cho biết “mâu thuẫn giữa ông Phạm Thành H với bà Nguyễn Thị Ánh H, thì chính quyền địa phương cũng không nghe mâu thuẫn gì”, chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông Phạm Thành H với bà Nguyễn Thị Ánh H chưa đến mức thực sự trầm trọng, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, có thể khắc phục được mâu thuẫn. Do đó yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Thành H với bà Nguyễn Thị Ánh H không có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Do yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Thành H không được chấp nhận, nên các phần khác của vụ án HĐXX không xem xét đến.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Phạm Thành H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thành H xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Ánh H.

2. Về án phí: Ông Phạm Thành H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002974 ngày 23-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Phạm Thành H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Minh Lê Quang Chính

Nguyễn Thanh Bình